

Số: 118 /2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 189 /2025/ TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc : “ ***Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*** ” giữa: Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị Q](#) sinh năm 1983

Bị đơn: Anh [Phạm Trần T](#) sinh năm 1983

Đều trú tại: [SN B B, TDP A B, phường Q, Tỉnh Thanh hóa](#)

- Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điều 212 và 213; khoản 3 điều 144; khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 55; 81;82;83;84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

-Căn cứ điểm a, khoản 5 và điểm b khoản 6 điều 27 Nghị quyết số 326 /UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội; mục 1.1 (phần án phí Dân sự) danh mục về án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2017.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị Q](#) sinh năm 1983

Bị đơn: Anh [Phạm Trần T](#) sinh năm 1983

Đều trú tại: SN 268 B, TDP 1 Bắc Sơn, phường Quang Trung, Tỉnh Thanh hóa

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Nguyễn Thị Q](#) và anh [Phạm Trần T](#).

- **Phần con cái:** Vợ chồng có 04 con chung là các cháu: [Phạm Trần Thê M](#) (nam) sinh ngày 18/9/2007; [Phạm Trần Quốc V](#) (nam) sinh ngày 21/02/2012; [Phạm Trần Đại](#)

Q1 (nam) sinh ngày 04/7/2018; Phạm Trần Gia H (nam) sinh ngày 11/11/2020. Cháu Phạm Trần Thế M đã đến tuổi thành niên, nên Toà án không phải giải quyết.

Hai bên thống nhất giao cháu Phạm Trần Quốc V cho anh Phạm Trần T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và giao hai cháu Phạm Trần Đại Q1 và Phạm Trần Gia H cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Phạm Trần T đóng góp với chị Nguyễn Thị Q để nuôi cháu Phạm Trần Gia H là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/ tháng. Thời gian đóng góp nuôi con chung được tính từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

-**Về tài sản:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí DSST chị Nguyễn Thị Q phải nộp 75.000đ; anh Phạm Trần T phải nộp: 75.000đ, án phí cấp dưỡng anh T phải nộp 150.000đ. Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Q nộp toàn bộ số tiền án phí DSST của hai người và tiền án phí cấp dưỡng của anh T phải nộp. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Thanh Hoá theo biên lai thu số 0002955 ngày 12 tháng 11 năm 2025 sang phần án phí dân sự mà hai người phải nộp và phần án phí cấp dưỡng anh T phải nộp . Như vậy, các đương sự đã thi hành xong về phần án phí .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-VKS

-các đương sự

-chi cục THS dân sự

-UBND xã Đông Thành, tỉnh Thanh Hoá

-Lưu hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN**